

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.CSGT.01- ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE	Ngày ban hành:	
		Trang:	1/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI ÁP DỤNG
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. CÁC ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Văn Thị Trúc Ngân	Trần Ngọc Đồi	Nguyễn Thanh Hải
Chữ ký			
Chức vụ	Cán bộ	Phó Trưởng phòng	Giám đốc



ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE

Trang:

2/9

**Yêu cầu
sửa đổi/
bổ sung**

**Trang / Phần
liên quan
việc sửa đổi**

Mô tả nội dung sửa đổi

Lần sửa đổi

**Ngày sửa
đổi**

[illegible]

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.CSGT.01- ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE	Ngày ban hành:	
		Trang:	3/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, trách nhiệm và phương pháp tiếp nhận, xử lý hồ sơ liên quan việc đăng ký, cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng đối với các thủ tục đăng ký, cấp chứng nhận, biển số xe.
- Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan tại mục 5.1.

4. CÁC ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- ĐKQLPTGTĐB: Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- Phòng CSGT: Phòng Cảnh sát giao thông.

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.CSGT.01- ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE	Ngày ban hành:	
		Trang:	4/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BCA, Thông tư số 51/2025/TT-BCA và Thông tư số 37/2026/TT-BCA. - Thông tư số 62/2026/TT-BCA ngày 18/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an. - Thông tư số 154/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 155/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông. II. Thủ tục: Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	Xe ô tô, romoóc, sơ mi romoóc, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, các loại xe có kết cấu tương tự xe ô tô (sau đây viết gọn là xe ô tô); xe mô tô, xe gắn máy và các loại xe có kết cấu tương tự xe mô tô (sau đây viết gọn là xe mô tô) và xe máy chuyên dùng của tổ chức, cá nhân có trụ sở, cư trú trong tỉnh; xe có nguồn gốc tịch thu.
5.3	Thành phần hồ sơ
	Tùy từng trường hợp thực hiện, hồ sơ gồm một hoặc một số giấy tờ sau: - Giấy khai đăng ký xe (Mẫu ĐKX10/79 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025). - Giấy tờ của chủ xe theo quy định. - Giấy tờ của xe, gồm: Chứng nhận nguồn gốc xe; Chứng từ chuyển quyền sở hữu xe; Chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Chứng nhận đăng ký xe; Biển số xe; Chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; Giấy tờ

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.CSGT.01-ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE	Ngày ban hành:	
		Trang:	5/9

	cải tạo xe; Giấy tờ phục vụ đăng ký xe tạm thời; Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật về đăng ký xe. - Trường hợp cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin trong cơ sở dữ liệu thì không yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp giấy tờ này.
5.4	Số lượng hồ sơ
	01 bộ
5.5	Thời gian xử lý
	- Cấp mới, cấp đổi, cấp lại chứng nhận đăng ký xe: không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Cấp biển số xe lần đầu: thực hiện ngay sau khi hồ sơ hợp lệ. - Cấp lại biển số xe; cấp biển số định danh; cấp biển số trúng đấu giá: không quá 07 ngày làm việc. - Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời: không quá 01 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và người thực hiện thủ tục hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh (đăng ký xe tại khu vực nào thì trả kết quả tại khu vực đó), gồm: + Khu vực 1: Phòng Cảnh sát giao thông - Điểm đăng ký Phường Tân Hạnh. + Khu vực 2: Phòng Cảnh sát giao thông - Điểm đăng ký Phường Phú Khương. + Khu vực 3: Phòng Cảnh sát giao thông - Điểm đăng ký Phường Nguyệt Hóa. - Trả giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe qua dịch vụ Bru chính khi có yêu cầu.
5.7	Thời gian tiếp nhận, trả kết quả
	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, lễ, tết)
5.8	Lệ phí

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.CSGT.01-ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE	Ngày ban hành:	
		Trang:	6/9

	- Cấp mới chứng nhận đăng ký xe, biển số xe: + Xe ô tô, trừ xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống: 100.000 đồng. + Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống (bao gồm cả xe con pickup): 140.000 đồng. + Xe sơ mi rơ móc đăng ký rời, rơ móc: 105.000 đồng. + Xe máy chuyên dùng: 140.000 đồng. + Xe mô tô: 105.000 đồng. - Đổi, cấp lại chứng nhận đăng ký kèm theo biển số xe: + Ô tô: 105.000 đồng. + Mô tô: 70.000 đồng. + Xe máy chuyên dùng: 140.000 đồng. - Đổi, cấp lại chứng nhận đăng ký không kèm theo biển số xe: 35.000 đồng. - Đổi, cấp lại biển số: + Ô tô: 100.000 đồng. + Mô tô: 50.000 đồng. - Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số xe tạm thời: + Cấp chứng nhận đăng ký tạm thời và biển số tạm thời bằng giấy (Ô tô, Mô tô): 35.000 đồng. + Cấp chứng nhận đăng ký tạm thời và biển số tạm thời bằng kim loại (Ô tô, Mô tô): 105.000 đồng. + Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số xe tạm thời (Xe máy chuyên dùng): 49.000 đồng.			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tổ chức, cá nhân lựa chọn một trong các nội dung sau: + Đăng ký lần đầu; + Đăng ký sang tên xe; + Đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; + Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	- Thành phần hồ sơ theo mục 5.3

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH		Mã hiệu:	QT.CSGT.01-ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE		Ngày ban hành:	
			Trang:	7/9

	+ Đăng ký xe tạm thời.			
B2	- kê khai, nộp hồ sơ: + Chủ xe thực hiện thủ tục kê khai hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) hoặc kê khai trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe theo quy định. + Chủ xe thực hiện thủ tục nộp hồ sơ theo nội dung đăng ký. - Trường hợp thực hiện trực tuyến thì kê khai và nộp hồ sơ thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID). - Trường hợp thực hiện trực tiếp thì nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký xe có thẩm quyền. - Đối với trường hợp pháp luật quy định phải kiểm tra thực tế xe thì đưa xe đến cơ quan đăng ký xe để kiểm tra.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu ĐKX10/79
B3	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ + Cơ quan đăng ký xe: Tiếp nhận hồ sơ; Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; Đối chiếu dữ liệu điện tử; Kiểm tra thực tế xe (nếu thuộc trường hợp phải kiểm tra). + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì cán bộ đăng ký xe phải hướng dẫn ngay cho chủ xe bổ sung hồ sơ theo quy định.	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	04 giờ	- BM.02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Giải quyết hồ sơ Sau khi hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký xe thực hiện: Cấp mới	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	04 giờ	- BM.02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.CSGT.01-ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE	Ngày ban hành:	
		Trang:	8/9

	chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe khi sang tên; Đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; Cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; Cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số xe tạm thời; Cấp chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (đối với trường hợp sang tên hoặc trường hợp phải thu hồi theo quy định).			hồ sơ.
B5	Nộp phí, lệ phí Chủ xe thực hiện thủ tục nộp phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.	- Tổ chức, cá nhân - Cán bộ thu phí	0,5 giờ	- Biên lai thu lệ phí; - BM.05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B6	- Bước 6: Trả kết quả + Kết quả được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thông qua môi trường điện tử đối với các trường hợp đủ điều kiện (theo lựa chọn của chủ xe). + Dữ liệu điện tử về đăng ký xe được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), VNeTraffic.	Bộ phận trả kết quả		- Chứng nhận đăng ký xe - Biển số xe - BM.02: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	- Sắp xếp hồ sơ đăng ký xe theo thứ tự. - Bàn giao hồ sơ đăng ký xe cho cán bộ quản lý hồ sơ xe để lưu trữ.	Cán bộ lưu hồ sơ	Giờ hành chính	- Sổ quản lý hồ sơ xe; - Mẫu NVĐKX05: Sổ đăng ký xe.

6. BIỂU MẪU

 CÔNG AN TỈNH VĨNH LONG	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT.CSGT.01- ĐK
	ĐĂNG KÝ, CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE, BIỂN SỐ XE	Ngày ban hành:	
		Trang:	9/9

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM.01	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM.02	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
5.	Mẫu ĐKX10	Giấy khai đăng ký xe
6.	Mẫu ĐKX12	Phiếu hướng dẫn hồ sơ
7.	Mẫu NVĐKX05	Sổ đăng ký xe

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Thành phần hồ sơ theo mục 5.3
2.	Các hồ sơ khác có liên quan
Hồ sơ được lưu tại kho lưu trữ Đội ĐKQLPTGT - Phòng CSGT theo quy định hiện hành.	